TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày 26-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Nguyễn Kim Nhập**.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà **Lương Thị Hồng Hạnh**.

2. Bà **Vũ Thị Đào.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Tuyết** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cúc** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

Lê Tấn Đ – sinh năm 1988, tại V, tỉnh H.

Nơi cư trú: ấp T, xã H, thành phố V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Minh L, sinh năm 1965 và bà Phan Thị H, sinh năm 1962; Vợ: Đỗ Kiều O, sinh năm 1992 (Đã ly hôn), con: Lê Nhựt H, sinh năm 2011; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 26/9/2016 phạm tội "Trộm cắp tài sản" bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh B xử phạt 12 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 24/9/2017, bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1971.

Nơi cư trú: Ấp 2, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Lê Minh L – sinh năm 1965.

2. Bà Phan Thị H – sinh năm 1962.

Cùng nơi cư trú: Ấp T, xã H, thành phố V, tỉnh H.

- *Người làm chứng*:

1. Võ Thị Kim T – sinh năm 1993.

2. Võ Thị T– sinh năm 1987.

Cùng nơi cư trú: Ấp 2, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

(*Bà L, ông L và chị Tư có mặt; bà H và chị Tcó đơn xin xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 13/02/2019, Lê Tấn Đ đến nhà bà Nguyễn Thị L tại ấp 2, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang chơi và ngủ lại qua đêm (Đ là bạn trai của con gái bà L tên Võ Thị Kim T). Khoảng 06 giờ ngày 14/02/2019, sau khi thức dậy Lê Tấn Đ phát hiện bà L cùng chồng đi làm rẫy, trong nhà chỉ có Đ, Võ Thị Kim T và bà ngoại của Tư. Đến khoảng 07 giờ ngày 14/02/2019 Tư kêu Đ lấy xe của Tư chạy qua Bảy Ngàn rước chị T(Chị ruột của Tư). Do trước đó Đ có đến nhà bà L chơi nhìn thấy chổ bà L cất tiền nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ bước lên ghế chổ để bức tranh hình con công trong góc tường, kéo bức tranh ra Đ lấy hai cái ví tiền bỏ vào trong cốp xe của Tư sau đó Đ lấy xe đi rước chị Thảo. Khi đi đến đoạn đường vắng Đ mở cốp xe và kiểm tra tiền được 81.000.000 đồng (Tám mươi mốt triệu đồng). Sau khi rước chị Tvề nhà Đ ở lại nhà của bà L chơi đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì Đ chạy xe của Tư về nhà Đ thuộc ấp T, xã H, thành phố V, tỉnh H, lúc về đến nhà Đ lấy số tiền vừa trộm được gửi 80.000.000 đồng cho mẹ ruột là bà Phan Thị H cất giữ, Đ lấy 1.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Sau đó, Đ chạy xe chở Tư đi V chơi đến khoảng hơn 22 giờ cùng ngày thì chở Tư về nhà. Khi về gặp bà L, bà L hỏi Đ có lấy số tiền của bà L cất sau bức tranh không thì Đ không thừa nhận nên bà L trình báo sự việc với Công an. Đến khoảng 10 giờ ngày 15/02/2019 Đ bị lực lượng Công an huyện G bắt giữ. Qua quá trình điều tra Đ thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSND-GQ ngày 21/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Lê Tấn Đ về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Tấn Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tấn Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Trong quá trình điều tra bị cáo và gia đình đã khắc phục đủ số tiền là 87.000.000đ (*Tám mươi bảy triệu đồng*). Tại phiên tòa, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy, Viện kiểm sát không đề nghị xem xét phần này.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị H, người làm chứng chị Võ Thị Tvắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng là phù hợp theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tấn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trong bản cáo trạng số 27/CT-VKSND-GQ ngày 21/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 07 giờ ngày 14/02/2019 tại ấp 2, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang Lê Tấn Đ đã lợi dụng sự sơ hở của bà Nguyễn Thị L trong việc trông coi, quản lý tài sản, bị cáo đã lén lúc lấy trộm số tiền 87.000.000đ *(Tám mươi bảy triệu đồng)* của bà L để trong hai ví da ở phía sau bức tranh sau đó mang về nhà gửi cho mẹ ruột là bà Phan Thị H cất giữ.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Lê Tấn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. HĐXX có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Tấn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

Tại khoản 2 Điều 173 BLHS quy định "*Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ; ..."

Bị cáo là thanh niên khỏe mạnh, có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, nhận thức được tài sản của công dân là bất khả xâm phạm được pháp luật bảo vệ nhưng vì tham lam tư lợi, lười lao động muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo cố ý lén lút thực hiện hành vi trộm tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì không những đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của bà L mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Cho nên cần phải áp dụng cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung ngoài xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bản thân bị cáo từng có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản". Tại Bản án số 01/2017/HSST, ngày 06/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh B. Xử phạt bị cáo 12 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 24/9/2017, chưa được xóa án tích thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung là "*Tái phạm*" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã cùng gia đình đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị hại có đơn không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về định tội danh, khung hình phạt cũng như áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, Viện kiểm sát không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Xử buộc bị cáo Lê Tấn Đ có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Tấn Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Tấn Đ** 02 (*Hai*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 15/02/2019.

* Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

***** Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc bị cáo Lê Tấn Đ phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 26/6/2019.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống Đ bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện G;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cơ quan THAHS CA huyện G;
- Cơ quan CSĐT CA huyện G;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện G;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh KG;
- Sở Tư Pháp tỉnh Kiên Giang;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Kim Nhập